

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU MINH KHANG
BN VERITTEK**

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU MINH KHANG BN VERITTEK

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MINH KHANG BN VERITTEK EXPORT IMPORT SERVICES TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: MINH KHANG BN VERITTEK EIST ., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110845521

3. Ngày thành lập:

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 4, Ngách 294/67, Đường Phan Đăng Lưu, Tổ dân phố Địa chất, Xã Yên Viên, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
2.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
3.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
4.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
5.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
6.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
7.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
8.	Sản xuất sợi	1311
9.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
10.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
11.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
12.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
13.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
14.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
15.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
16.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
17.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Trừ đấu giá hàng hóa	4610
18.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Trừ loại nhà nước cấm	4620
19.	Bán buôn thực phẩm	4632

20.	Bán buôn đồ uống	4633
21.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
22.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Trừ bán buôn dược phẩm	4649
23.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
24.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
25.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
26.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
27.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
28.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
29.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ “Bán lẻ súng, đạn, loại dùng đi săn hoặc thể thao; Bán lẻ tem và kim tiền kim khí; Bán lẻ vàng miếng, vàng nguyên liệu”)	4773
30.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng	4932
31.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
32.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
33.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
34.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Trừ vận tải hàng hóa hàng không	5229
35.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
36.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (trừ cung cấp suất ăn hàng không)	5621
37.	Dịch vụ ăn uống khác (trừ hoạt động quán bar, Karaoke, vũ trường và giải khát có khiêu vũ)	5629
38.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ hoạt động quán bar, Karaoke, vũ trường và giải khát có khiêu vũ)	5630

39.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư; - Các dịch vụ ủy thác, giám sát trên cơ sở phí và hợp đồng. (Trừ ủy thác, giám sát đầu tư tài chính, chứng khoán)	6619
40.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
41.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120(Chính)
42.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động phiên dịch; - Hoạt động đánh giá trừ bất động sản và bảo hiểm (cho đồ cổ, đồ trang sức...); - Tư vấn về công nghệ khác; - Hoạt động tư vấn khác trừ tư vấn kiến trúc, kỹ thuật và quản lý... - Môi giới chuyển giao công nghệ. - Tư vấn chuyển giao công nghệ. - Đánh giá công nghệ. - Thẩm định giá công nghệ. - Giám định công nghệ. - Xúc tiến chuyển giao công nghệ.	7490
43.	Cho thuê xe có động cơ	7710
44.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động (Trừ trung tâm dịch vụ việc làm)	7830
45.	Đại lý du lịch Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế	7911
46.	Điều hành tua du lịch	7912
47.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
48.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
49.	Bán buôn tổng hợp Trừ hoạt động đấu giá	4690

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

